

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết Nghị quyết số .../2026/HQ15 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2026/QH16;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 116/2025/QH15, Luật số 127/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 141/2025/QH15, Luật số 143/2025/QH15 và Luật số 09/2026/QH16;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/HQ15 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số .../2026/HQ15 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

Điều 1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng

1. Số thuế thu nhập cá nhân được giảm của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 được giảm trên toàn bộ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có kỳ tính thuế theo năm, không phân biệt phương pháp kê khai, nộp thuế.

2. Doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập cá nhân quy định tại Điều 5 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2026 quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại tất cả các địa điểm kinh doanh.

3. Kê khai giảm thuế



a) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh căn cứ doanh thu của năm trước liền kề nếu không quá 10 tỷ đồng và dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2026, 2027 cũng không quá 10 tỷ đồng thì tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập cá nhân hàng quý.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh năm trước liền kề hoạt động không đủ 12 tháng thì doanh thu năm trước liền kề được xác định bằng doanh thu thực tế năm trước liền kề chia (:) cho số tháng thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh nhân (x) với 12 tháng; trường hợp hộ, cá nhân mới ra kinh doanh trong tháng thì thời gian hoạt động được tính đủ tháng.

b) Đối với các trường hợp khấu trừ, khai thay, nộp thay, nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đáp ứng điều kiện giảm thuế thì thông báo cho tổ chức khấu trừ, khai thay, nộp thay để thực hiện giảm thuế thu nhập cá nhân.

c) Kết thúc kỳ tính thuế, trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt mức 10 tỷ đồng thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải nộp đủ số tiền thuế thiếu so với số phải nộp và không phải tính tiền chậm nộp.

d) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo thuế suất trên doanh thu nếu nộp thừa thì cuối năm được bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

Điều 2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp) có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 được tính trên toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp có kỳ tính thuế theo năm, không phân biệt phương pháp kê khai, nộp thuế, bao gồm cả các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm được tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027, sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

a) Trường hợp kỳ tính thuế năm đầu tiên đối với doanh nghiệp mới thành lập là năm 2025 hoặc kỳ tính thuế năm cuối cùng đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản là năm 2028 mà có thời gian ngắn hơn 03 tháng và doanh nghiệp được cộng vào kỳ tính thuế năm 2026, 2027 để hình thành một kỳ

tính thuế thu nhập doanh nghiệp thì việc xác định doanh thu và số thuế được giảm chỉ áp dụng đối với 12 tháng của kỳ tính thuế năm 2026, 2027.

b) Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thì doanh thu trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm doanh thu của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thể hiện trên báo cáo tài chính tổng hợp năm.

3. Quy định giảm thuế tại khoản này không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện giảm thuế quy định tại Điều này.

4. kê khai giảm thuế

a) Doanh nghiệp dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2026, 2027 nếu không quá 10 tỷ đồng thì tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng quý.

b) Trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt mức 10 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền thuế thiếu so với số phải nộp và xử lý tiền chậm nộp thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

c) Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì số thuế tăng thêm được giảm 30% theo quy định của Nghị định này nếu doanh nghiệp vẫn đáp ứng điều kiện được giảm thuế quy định tại Điều này.

d) Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định của Nghị định này và xử lý số tiền thuế nộp thừa (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân



dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng